

DANH SÁCH CHI NHÓM THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH
ĐỢT 1 NĂM 2022 - CƠ SỞ GÒ VẤP

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi
1	2203240136	Đặng Thị Bé	19/09/1994	02YS13A2	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
2	2193240186	Nguyễn Văn Chinh	10/05/2001	02YS12A1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
3	2203360102	Nguyễn Minh Đăng	28/12/2005	02TW13C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
4	2203240195	Nguyễn Bình Định	26/05/2002	02YS13A1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
5	1832420306	Phạm Thị Mỹ Duyên	29/09/1999	02YS11A1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
6	2203240191	Nguyễn Thị Mai Duyên	23/03/2002	02YS13A1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
7	2203240306	Phạm Thị Hồng Gấm	30/07/2002	02YS13A2	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
8	2193240208	Nguyễn Thị Hồng Hà	27/05/2000	02KT12A1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
9	2203360366	Vô Ngọc Hải	11/12/2003	02DL13C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
10	2203360079	Đặng Hoàng Bảo Hân	20/05/2005	02DS13C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
11	2203240166	Tăng Đình Hậu	21/01/1994	02YS13A1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
12	2193240127	Lê Hồng Hiếu	24/05/2001	02YS12A1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
13	2193240101	Lê Quang Huy	23/10/2001	02YS12A1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
14	2203360039	Nguyễn Tấn Huy	04/09/2002	02TM13C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
15	2193240305	Phạm Thúy Huỳnh	16/08/1999	02SP12A1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
16	2193360063	Nguyễn Minh Khang	12/06/2003	02TW12C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
17	2203360133	Phan Trung Lễ	30/08/2005	02TM13C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
18	2203360191	Lê Thị Ngọc Linh	09/08/2005	02DS13C2	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
19	2203360142	Kiều Thùy Linh	30/04/2005	02DS13C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
20	2193360054	Nguyễn Hoàng Tấn Lộc	05/08/2004	02TM12C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
21	2193360280	Uông Lê Trúc Ly	28/12/2003	02DD12C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
22	2203240177	Nguyễn Duy Minh	08/10/2002	02YS13A1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
23	2193360129	Vô Trần Giáng My	02/02/2004	02DD12C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
24	2203360320	Nguyễn Thị Kim Ngân	01/01/2003	02DS13C2	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
25	2193240173	Nguyễn Thị Xuân Nhi	29/07/2001	02YS12A1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
26	2193360206	Dương Tuyết Nhi	22/03/2004	02MK12C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
27	2193240205	Huỳnh Thị Yến Nhi	02/07/2001	02SP12A1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
28	2203360069	Nguyễn Lê Quỳnh Như	23/01/2005	02KT13C1	1	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
29	2193360058	Nguyễn Tiến Quốc	22/12/2004	02TM12C1	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
30	2193240110	Phan Thị Kim Sen	18/03/2001	02YS12A1	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
31	2193240175	Phạm Thị Thanh Thảo	02/05/2001	02DL12A1	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
32	2203360051	Trần Thị Thanh Thảo	24/10/2005	02YS13C2	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
33	2193360045	La Trí Thức	25/08/2004	02YS12C1	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi
34	2193360099	Nguyễn Ngọc	Trâm	23/01/2004	02DD12C1	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
35	2203240230	Đỗ Thị	Trang	03/09/2002	02YS13A2	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
36	1833620194	Võ Cao	Trí	05/02/1993	02DD11C1	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
37	2203360228	Nguyễn Trần Phương Trinh		12/11/2005	02DS13C2	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
38	2203360115	Trần Võ Hạnh	Vân	23/10/2005	02DS13C1	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
39	2203360144	Trần Quế Hà	Vy	11/04/2005	02DS13C1	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
40	2193240156	Đặng Nguyễn Tường Vi		13/02/2001	02DD12A1	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
41	2203240203	Huỳnh Võ Phương	Vy	31/01/2002	02YS13A2	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
42	2203240187	Huỳnh Thúy	Vy	08/05/2002	02YS13A1	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
43	1203360045	Nguyễn Thị Như	Ý	05/02/2005	02DS13C1	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
44	2193240023	Hoàng Thị	Xinh	11/12/1995	02DS12A1	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
45	2203240220	Nguyễn Thị Thúy	An	08/03/2002	02YS13A2	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
46	2193360285	Nguyễn Kim	Anh	03/02/2000	02DL12C1	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
47	2203240294	Mai Xuân	Anh	04/04/2002	02YS13A2	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
48	2193360142	Phạm Gia	Bảo	07/03/2004	02TM12C1	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
49	2203360091	Trần Duy	Bảo	17/10/2005	02TM13C1	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
50	2193240182	Phạm Văn	Danh	20/04/2001	02YS12A1	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
51	2203180065	Mai Thị Vĩ	Dạ	30/08/1986	02YS13B2	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
52	2203360146	Đinh Văn Thành	Đạt	10/08/2005	02DS13C1	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
53	2203180110	Nguyễn Hùng	Đức	22/04/1997	02DS13A2	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
54	2203360131	Đặng Nguyễn Duy		10/04/2005	02TM13C1	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
55	2193240206	Đỗ Văn	Duy	20/03/2001	02YS12A1	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
56	2203360219	Trương Gia	Hân	12/09/2005	02YS13C1	2	8h00 - 9h00	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
57	2203360188	Trần Đoàn Thục	Hân	19/09/2005	02MK13C1	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
58	2203360117	Phan Phụng	Hiển	15/02/2005	02TM13C1	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
59	2193360069	Tăng Vĩ	Huy	26/11/2004	02DL12C1	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
60	1832420193	Phan Lý Hoàng	Huy	15/08/2000	02YS11A1	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
61	2193240181	Nguyễn Thị Mai	Huyền	27/04/2000	02YS12A1	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
62	2203240196	Nguyễn Như	Huỳnh	01/10/2002	02DD13A2	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
63	2203360159	Nguyễn Thuận Nguyễn	Khang	21/04/2005	02TW13C1	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
64	2203240290	Đào Trọng	Khải	31/01/2001	02TW13A1	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
65	2203360242	Đặng Ngọc Anh	Khoa	06/08/2004	02MK13C1	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
66	2193240165	Nguyễn Hoàng Ái	Lan	26/04/1977	02DD12B1	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
67	2193360091	Mai Tùng	Lâm	29/04/2004	02TM12C1	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
68	2193240102	Huỳnh Thị Thùy	Linh	22/11/2001	02YS12A1	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
69	2203180108	Phạm Mai	Linh	10/10/1992	02DS13A2	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi
70	2193240295	Nguyễn Thành	Luân	17/05/2001	02YS12A1	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
71	2203240243	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	14/08/2002	02YS13A2	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
72	2203240250	Huỳnh Thị Hồng	Nga	01/06/2002	02YS13A2	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
73	217020939	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	22/08/1998	02DD10A1	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
74	2203240002	Phạm Minh	Ngọc	31/01/1991	02KT13A1	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
75	2203360087	Đặng Yến	Nhi	19/08/2005	02DS13C1	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
76	2193240111	Đinh Thái	Quyền	02/10/2000	02YS12A1	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
77	2203360050	Nguyễn Mỹ	Tâm	28/12/2002	02DS13C1	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
78	2203240040	Nguyễn Ngọc Quốc	Thái	08/07/2000	02DD13A1	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
79	2203240116	Ngô Ngọc	Thắng	25/02/1999	02YS13A1	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
80	2193240030	Bùi Đăng	Thanh	07/03/1998	02YS12A1	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
81	2203360298	Nguyễn Phước Quý	Thảo	16/06/2004	02KT13C1	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
82	2193360098	Nguyễn Văn	Thiện	04/10/2004	02TM12C1	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
83	2203360004	Nguyễn Tấn	Thọ	20/12/1997	02TW13C1	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
84	2203360060	Phạm Ngọc Thủy	Tiên	30/06/2005	02YS13C2	3	9h15-10h15	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
85	2203240222	Trần Quỳnh	Trang	07/06/2002	02YS13A1	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
86	2193360084	Dương Minh	Tú	19/11/2002	02DL12C1	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
87	2203240209	Phan Lê Khánh	Tuyền	08/04/2002	02YS13A2	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
88	2203240057	Trần Lê Phương	Uyên	19/10/1997	02DS13A1	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
89	2203240015	Ngô Phương	Uyên	16/04/2000	02DS13A1	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
90	2193240167	Nguyễn Thê	Việt	20/03/2001	02YS12A1	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
91	2193360132	Nguyễn Dương	Vũ	26/09/2004	02DL12C1	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
92	2203240253	Trần Minh Quỳnh	Vy	06/10/1997	02YS13A2	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
93	2203240316	Nguyễn Thị Lan	Anh	22/03/1998	02KT13B1	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
94	2203240005	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	19/01/2001	02KT13A1	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
95	1832420491	Nguyễn Tuấn	Anh	24/03/1998	02YS11B1	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
96	2203360283	Đàm Văn Gia	Bảo	13/12/1997	02DD13D1	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
97	2203240115	Phan Thành	Chương	22/07/2000	02YS13B2	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
98	1833620128	Bùi Thiện	Chương	23/01/2003	02YS11C1	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
99	2203240274	Nguyễn Công	Dương	21/11/2002	02YS13B2	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
100	1832420068	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	21/02/1999	02SP11B1	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
101	2203240329	Vô Thị Mỹ	Hạnh	25/06/1983	02DD13B1	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
102	2203240211	Ngô Hồng	Hạnh	04/08/1988	02KT13B1	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
103	1832420402	Lê Thị Thu	Hiền	04/10/1997	02YS11B1	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
104	2203240194	Nguyễn Hồng	Hơn	05/08/1997	02YS13B2	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
105	2203240278	Lê Văn	Hùng	08/07/2002	02TM13B1	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi
106	2203240284	Nguyễn	Hưng	17/03/1996	02TM13B1	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
107	2203240264	Phan Thị Thu	Hương	03/04/1994	02KT13B1	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
108	2203180119	Trần Tiến	Huy	05/11/1993	02YS13B2	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
109	2203240102	Nguyễn Thị Cao	Kha	11/05/1996	02DD13B1	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
110	2203240328	Hồ Văn Công	Lý	25/09/2001	02MK13B1	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
111	2203360025	Phạm Văn	Nam	29/10/2003	02TM13D1	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
112	2193180032	Nguyễn Thị Thu	Ngân	30/06/1986	02DD12B1	4	9h15-10h15	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
113	2203240110	Trần Thị Kim	Ngân	23/07/1997	02KT13B1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
114	2203240167	Nguyễn Đại	Nghĩa	02/08/1994	02DS13B1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
115	2203240210	Võ Trung	Nghĩa	10/09/1992	02KT13B1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
116	2203180005	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	10/10/1994	02DS13B1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
117	2203240179	Đàm Võ Tấn	Phú	17/11/1988	02DD13B1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
118	2203360166	Trương Nhật	Quang	09/03/2000	02KT13D1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
119	2203180006	Nguyễn Nhật	Quang	21/05/1994	02DS13B1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
120	2193360186	Hồ Văn	Quý	30/10/1995	02YS12D1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
121	2203240148	Đinh Thị Như	Quỳnh	05/08/2000	02KT13B1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
122	2203240292	Khương Thị	Quỳnh	30/11/2000	02DD13B1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
123	2193240039	Đoàn Minh	Sỹ	10/10/2000	02YS12B1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
124	2193240031	Huỳnh Ngọc Trúc	Thanh	08/09/1999	02MK13B1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
125	2203240147	Huỳnh Ngọc	Thắng	08/01/1999	02KT13B1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
126	2203240114	Nguyễn Thị Thu	Thảo	04/09/1999	02KT13B1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
127	2203240091	Nguyễn Ngọc	Thi	27/05/2001	02DS13B1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
128	2203240068	Nguyễn Thị Diễm	Thu	16/12/1999	02KT13B1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
129	2203180050	Châu Anh	Thư	20/11/1997	02DD13B1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
130	2203360332	Nguyễn Thị Anh	Thư	09/08/1998	02KT13D1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
131	2203240235	Trần Thị Ngọc	Trân	05/06/1997	02KT13B1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
132	2203240007	Võ Văn	Trân	07/05/1998	02MK13B1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
133	2203240288	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	01/01/1998	02DS13B1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
134	2203240298	Lê Phước Anh	Tuấn	25/08/1997	02TM13B1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
135	1832420210	Phan Thanh	Tuấn	22/04/1999	02YS11A1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
136	2203240183	Huỳnh Ngọc Thanh	Tuyền	16/01/2001	02KT13A1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
137	2203240252	Dương Văn	Việt	06/12/1995	02TW13B1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
138	2203240236	Ngô Thị Hạ	Vy	05/05/1998	02KT13B1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
139	2203360189	Trần Hoàng Yến	Vy	10/03/2005	02KT13C1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
140	2203240287	Trịnh Thị	Yến	27/12/2000	02DS13B1	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
141	2203240118	Bùi Ngọc	Quỳnh	08/06/1993	02YS13A2	5	10h30 - 11h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi
142	2203360272	Lê Bình	Chiêu	08/11/2004	02TM13C1	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
143	2203180072	Phạm Thị Thu	Diễm	08/08/1989	02DD13A1	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
144	2193240174	Nguyễn Minh	Dũng	24/08/1999	02YS12A1	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
145	2203240239	Vô Thị Mỹ	Duyên	20/08/2002	02YS13A2	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
146	2203240064	Nguyễn Hoàng Đức	Đăng	21/11/1999	02TM13A1	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
147	2203240188	Lê Thị Mỹ	Hạnh	22/02/2002	02MK13B1	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
148	2203360042	Nguyễn Phú Quốc	Hùng	10/05/2004	02YS13C1	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
149	2193360158	Hoàng Tuấn	Hưng	20/04/2001	02TW12C1	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
150	2203360023	Tô Nhật	Hào	10/09/2001	02TM13C1	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
151	2193360059	Phạm Ngọc Quốc	Huy	30/01/2004	02DD12C1	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
152	2203360112	Vũ Quốc	Khánh	07/09/2005	02TM13C1	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
153	2203360099	Phạm Vũ Trung	Kiên	30/07/2005	02TM13C1	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
154	2203360018	Trần Vĩnh	Kiên	12/03/2002	02TM13C1	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
155	2203360154	Hồ Gia	Liên	23/11/2005	02DS13C2	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
156	2203360167	Nguyễn Ngọc	Linh	03/12/2005	02DD13C2	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
157	2203360132	Nguyễn Hoàng Nhật	Long	25/09/2005	02DL13C1	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
158	2193240131	Lê Hà Hải	Long	17/06/2000	02MK12A1	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
159	2203360017	Trần Nhật	Nam	07/09/2004	02TM13C1	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
160	2203240189	Nguyễn Thị Thanh	Nga	24/11/2002	02YS13A1	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
161	2193360181	Trịnh Ngọc	Ngân	24/04/2003	02MK12C1	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
162	2203240218	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	15/09/2002	02YS13A2	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
163	2203360147	Nguyễn Thành	Nguyên	14/05/2005	02TW13C1	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
164	2203240163	Lê Thị Mộng	Nhi	10/05/1999	02YS13A1	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
165	2203360029	Nguyễn Kim	Phụng	16/09/1999	02DS13C1	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
166	2193360105	Lê Hoàng Hương	Thảo	06/12/2004	02DD12C1	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
167	2203360275	Trần Đức	Thuận	22/11/2005	02TW13C1	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
168	2203360165	Lê Thanh	Thúy	19/04/2005	02DS13C2	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
169	2203240023	Nguyễn Văn	Thủy	06/03/1999	02TM13A1	6	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 402	Trắc nghiệm
170	2193240179	Vũ Thị Mỹ	Tiên	28/02/2000	02DD12A1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
171	2193360264	Ngô Mạnh	Tiến	06/09/2003	02DL12C1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
172	2203240176	Đinh Văn	Toàn	20/05/2002	02YS13A1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
173	2193240072	Bùi Thị Thùy	Trang	06/05/2000	02SP12A1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
174	2193360067	Dương Thị Thùy	Trang	01/08/2004	02KT12C1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
175	217030061	Nguyễn Thanh	Trang	10/09/2002	02MK10C1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
176	2203360036	Bùi Thị Huyền	Trang	04/04/2005	02DD13C1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
177	2193240114	Vũ Văn	Trọng	30/07/2001	02TM12A1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi
178	2193360120	Phạm Nguyễn Xuân Trúc	17/01/2004	02DD12C1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
179	2203240269	Nguyễn Thị Thanh Trúc	16/04/2002	02DS13A2	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
180	2193240035	Nguyễn Bá Trường	23/01/2000	02YS12A1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
181	2203240214	Huỳnh Văn Tuấn	23/09/2002	02YS13A1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
182	2203180074	Vũ Thị Nho	08/01/1990	02KT13B1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
183	2193180047	Tiêu Hồng Phát	13/10/1991	02DS12B1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
184	2193360107	Nguyễn Trịnh Quốc Bình	24/11/2004	02TM12C1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
185	2193240050	Nguyễn Thị Thanh Huyền	11/12/1998	02MK12A1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
186	2193360043	Nguyễn Đăng Khôi	15/10/2003	02TW12C1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
187	2193360038	Nguyễn Trường Minh	19/10/2004	02TW12C1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
188	2193240190	Vũ Quang Hậu	31/01/2001	02YS12A1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
189	2203240085	Võ Tấn Vũ	29/07/1996	02TM13B1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
190	1833620125	Võ Thị Phương Anh	29/04/2003	02TW11C1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
191	217030097	Trần Kim Nhã	18/04/2001	02MK10C1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
192	2193360023	Đặng Thanh Tuyền	01/10/1999	02DS12C1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
193	2193240043	Võ Văn Đắc	18/04/1990	02DD12B1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
194	1832420160	Phạm Thanh Tùng	06/04/2000	02YS11A1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
195	217030109	Trần Quốc Khánh	25/03/1999	02YS10C1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
196	217030030	Nguyễn Vũ Hiền	30/08/2002	02DD10C1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
197	1832420191	Lô Văn Tường	28/03/1989	02YS11B1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm
198	216030002	Đào Thị Kim Nhung	16/05/2000	02SP09C1	7	13h30 - 14h30	Máy tính - Lab 404	Trắc nghiệm

Tổng danh sách: 198 sinh viên

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2022
PHÒNG ĐÀO TẠO